

Bản án số: 12/2019/HS-PT

Ngày: 21-03-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quốc Tuấn**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Khánh phương**;
Ông **Hoàng Hữu Truyền**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Lệ Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Hứa Hoa Quỳnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Kh, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị cáo không có kháng cáo: **Nguyễn Văn Kh**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 05/10/1963 tại huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Đào Thị G; Có vợ là Phạm Thị K sinh năm 1968; Có 03 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/11/2017 đến ngày 14/12/2017. Hiện nay tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại có kháng cáo: Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1968; Nơi ĐKHKT: Thôn B, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Phạm Thị K**, sinh năm 1968; Nơi ĐKHKT: Thôn B, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: **Anh Nguyễn Văn M**, sinh năm 1992; Nơi

ĐKHKT: Thôn B, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Tháng 5 năm 2017, Nguyễn Văn Kh cùng vợ là Phạm Thị K đến nhà bà Trần Thị L cùng trú tại thôn B, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để yêu cầu bà L chặt các cây gỗ Mỡ được trồng từ năm 2012 tại khu đồi KK, thôn B, xã M thuộc tờ Bản đồ số 01, thửa số 616, lô 21, khoảnh 7, có diện tích là 3,867m². Ông Kh và bà K cho rằng, khu đất đó là của gia đình ông đã canh tác từ năm 1983, tuy nhiên gia đình bà L không đồng ý vì thửa đất trên đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất vào năm 2013.

Ngày 20/5/2017, Kh đến nhà con rể là Hoàng Hữu TA, trú tại thôn N, xã Th, huyện C mượn 01 chiếc cưa lóc mang về nhà với mục đích chặt các cây gỗ Mỡ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Kh nói dối con trai là Nguyễn Văn M rằng gia đình bà L đã đồng ý cho chặt các cây gỗ mỡ trên và nói rằng ngày mai (tức là ngày 21/5/2017) hai mẹ con đi chặt các cây gỗ Mỡ để lấy đất trồng cây. Bà Kền và anh Mạnh tin vào lời nói của Nguyễn Văn Kh nên khoảng 07 giờ sáng ngày 21/5/2017 đến khu đồi KK, thôn B, xã M để chặt cây, bà K dùng dao nhỏ chặt các cây nhỏ, còn các cây to do M dùng cưa lóc để cắt cây. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, ông Trần Văn G là chồng của bà L đi vào rừng thì phát hiện bà K và anh M đang chặt phá các cây gỗ Mỡ của gia đình mình, ông G báo cho Công an viên và Trưởng thôn tới lập biên bản thì bà K và anh M bỏ về không ký vào biên bản. Khoảng cuối tháng 5 năm 2017, Kh vào khu đồi trên và dùng bật lửa châm đốt các loại cây cỏ và số cây gỗ Mỡ đã bị chặt nhưng do cây còn tươi nên chỉ có một số cây bị cháy phần vỏ.

Ngày 21/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả xác định: Các cây gỗ Mỡ bị chặt phá thuộc khu đồi KK, thôn B, xã M, huyện C tại thửa số 616, lô 21, khoảnh 7, thuộc tờ Bản đồ số 01, có diện tích là 3,867m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ gia đình bà Trần Thị L và ông Trần Văn G. Tại hiện trường phát hiện 381 cây gỗ Mỡ đã được chặt hạ, cây to nhất có đường kính 30cm, cây nhỏ nhất có đường kính 10cm, tại hiện trường có một số sản phẩm cháy của cây cỏ và một số cây gỗ Mỡ bị cháy phần vỏ.

Vật chứng của vụ án bao gồm: 01 con dao, chuôi gỗ, chiều dài dao là 51cm, bản rộng của lưỡi dao là 04cm; 381 cây gỗ Mỡ.

Ngày 27/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định số 26/CQĐT trưng cầu định giá tài sản 381 cây gỗ Mỡ trên. Tại Kết luận số 23/KL-HĐĐG ngày 13/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của 381 cây gỗ Mỡ là 5.595.800đ (*Năm triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm đồng*).

Ngày 07/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra yêu cầu định giá tài sản số 18/CQĐT, định giá thiệt hại 381 cây gỗ Mỡ được trồng từ năm 2012 đến thời điểm bị chặt phá khi cây còn sống. Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 08/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của 381 cây gỗ Mỡ được trồng từ năm 2012 đến thời điểm bị hủy hoại là 10.386.794đ (*Mười triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi tư đồng*).

Ngày 05/12/2017, ông Trần Văn G đã ủy quyền cho bà Trần Thị L tham gia toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Ngày 22/12/2017, bị cáo Nguyễn Văn Kh đã nộp số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để đảm bảo thi hành án, theo biên lai số 07440 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST, ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kh phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 178; Điều b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Kh bồi thường cho bà Trần Thị L, sinh năm 1968, trú tại: Thôn B, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 10.386.794đ (*Mười triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi tư đồng*).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Kh và bị hại Trần Thị L.

Ngày 07/12/2018, bị hại Trần Thị L có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn với hai nội dung như sau:

- Yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Phạm Thị K, anh Nguyễn Văn M là người trực tiếp thực hiện hành vi chặt phá các cây gỗ Mỡ.

- Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức bồi thường dân sự đối với phần thiệt hại về tài sản do bị cáo gây ra.

Ngày 20/02/2019 bà Trần Thị L nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 07799 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 27/02/2019 bị cáo bị cáo Nguyễn Văn Kh nộp số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án, theo biên lai số 07547 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Thị L, giữ nguyên Bản án số 52/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đơn kháng cáo của bị hại Trần Thị L phù hợp theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do vậy, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định.

[2] *Về nội dung*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định: Ngày 20/5/2017 bị cáo Nguyễn Văn Kh cố ý nói dối vợ là bà Phạm Thị K cùng con trai là Nguyễn Văn M về việc gia đình bà Trần Thị L đã đồng ý để gia đình bị cáo chặt các cây gỗ Mỡ tại đồi KK, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tại thửa số 616, lô 21, khoảnh 7, thuộc tờ Bản đồ số 01, có diện tích là 3,867m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ gia đình bà Trần Thị L. Vì tin tưởng vào lời nói của bị cáo, ngày 21/5/2017 bà K và anh M đã tiến hành chặt phá 381 cây gỗ Mỡ tại khu đồi trên gây thiệt hại về tài sản cho gia đình bà L với tổng giá trị là 10.386.794đ (Mười triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi tư đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Kh bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét nội dung kháng cáo của bị hại Trần Thị L với nội dung*: Yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Phạm Thị K, anh Nguyễn Văn M là người trực tiếp thực hiện hành vi chặt phá các cây gỗ Mỡ. Người bị hại đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức bồi thường dân sự đối với phần thiệt hại về tài sản do bị cáo gây ra.

- Về nội dung kháng cáo người bị hại yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Phạm Thị K, anh Nguyễn Văn M là người trực tiếp thực hiện hành vi chặt phá các cây gỗ Mỡ: Theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tội “*Hủy hoại tài sản*” là hành vi cố ý làm cho tài sản mất hẳn giá trị sử dụng không thể khôi phục lại được. Mục đích của người phạm tội là mong muốn hủy hoại tài sản của người khác, đây là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm.

Xét thấy, việc bà K và anh M là những người trực tiếp dùng dao và cưa lóc thực hiện hành vi chặt phá các cây gỗ Mỡ, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của gia đình bà L. Tuy nhiên, do tin tưởng vào lời nói dối của bị cáo Nguyễn Văn Kh cho rằng gia đình bà L đã đồng ý để gia đình bị cáo Kh chặt cây nên bà K và anh M mới thực hiện hành vi này, mục đích chặt phá cây của bà K và anh M là lấy lại đất của gia đình như lời nói của bị cáo Nguyễn Văn Kh, không có mục đích hủy hoại tài sản của người khác. Bà K và anh M không ý thức được hành vi của mình có tính chất phạm tội và thực hiện hành vi chặt phá cây với lỗi vô ý, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm sáng tỏ vấn đề này. Do vậy, hành vi chặt phá các cây gỗ Mỡ của bà K và anh M không cấu thành tội phạm, Cơ quan tiến hành tố tụng xác định tư cách tham gia tố tụng của bà K và anh M là đúng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận phần kháng cáo này của bị hại Trần Thị L.

- Về nội dung kháng cáo người bị hại đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức bồi thường dân sự đối với phần thiệt hại về tài sản do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Kết luận số 12/KL-HĐĐG ngày 08/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C đã xác định rõ tổng giá trị thiệt hại của 381 cây gỗ mỡ được trồng từ năm 2012 đến thời điểm bị hủy hoại là 10.386.794đ (*Mười triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi tư đồng*). Tòa cấp sơ thẩm căn cứ vào Kết luận của Hội đồng định giá tài sản và buộc bị cáo Nguyễn Văn Kh phải bồi thường cho bà Trần Thị L, sinh năm 1968, trú tại: Thôn B, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 10.386.794đ (*Mười triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi tư đồng*), không trừ đi phần giá trị của tài sản đã được giao lại cho bị hại do số tài sản đã không còn giá trị sử dụng là có căn cứ và phù hợp với giá trị thực tế của tài sản bị hủy hoại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là cao so với thiệt hại thực tế mà bị cáo gây ra. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Thị L về phần trách nhiệm dân sự.

[4] Số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) do bị hại nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C cần tạm giữ để đảm bảo thực hiện án phí cho người bị hại Trần Thị L.

Số tiền bị cáo Nguyễn Văn Kh nộp số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu đồng năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 07547 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[5] **Án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn Kh và người bị hại Trần Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của người bị hại Trần Thị L không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Thị L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2018/HS-ST, ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14; Khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Hủy hoại tài sản*”, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Kh phải bồi thường cho bà Trần Thị L, sinh năm 1968, trú tại: Thôn B, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 10.386.794đ (*Mười triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi tư đồng*) không trừ đi phần giá trị của tài sản đã được giao lại cho bị hại.

Việc thi hành án đối với khoản tiền bồi thường nêu trên được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Tạm giữ để đảm bảo thực hiện phần án phí dân sự phúc thẩm cho người bị hại Trần Thị L số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 07799 ngày 20/02/2019 do bị hại nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Văn Kh số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu đồng năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 07547 ngày 27/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị hại Trần Thị L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều

6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người CQL,NVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Quốc Tuấn